

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/DS-ST
Ngày: 22 – 9 – 2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyện-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2022/QĐST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng (sau đây gọi tắt Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Long T, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng huyện K. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng “V/v Ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án”).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1955.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Văn K, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 18/7/2022, và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đỗ Long T trình bày:*

Thực hiện các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng huyện Kế Sách đã xem xét và thỏa thuận cho vay với lãi suất ưu đãi,...để giải quyết khó khăn và phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương.

Vào ngày 13/6/2020, Ngân hàng phê duyệt cho hộ Bà Nguyễn Thị Hồng H vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất: 8,25%/năm, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 13/6/2025, của Chương trình cho vay: Hộ mới thoát nghèo, mục đích sử dụng: Cải tạo vườn xoài.

Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay, hộ bà H chưa trả nợ gốc, đã trả lãi 3.569.585 đồng, tổng số tiền còn nợ 54.760.000 đồng, trong đó: Vốn gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 19/6/2022 là 4.760.000 đồng. Mặc dù về phía Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước, nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Bà Nguyễn Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Châu Văn K có trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền 54.760.000 đồng, trong đó: Vốn gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 19/6/2022 là 4.760.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ, theo mức lãi suất của hợp đồng.

**Bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Châu Văn K đều từ chối tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.*

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên Tòa, các đương sự Bà Nguyễn Thị Hồng H và Ông Châu Văn K, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do; ông Đỗ Long T vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về nội dung:

[2] Giữa Ngân hàng và hộ Bà Nguyễn Thị Hồng H có thỏa thuận và giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, hộ bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 54.760.000 đồng, đây là các tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

[4] Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật này quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

[5] Tại khoản 1 Điều 351 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ và Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: *“Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”; “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này;...”*.

[6] Do hộ bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và Ông Châu Văn K phải thanh toán vốn vay và lãi tổng cộng 54.760.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 280, 351, 357, 166, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[7] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà H và Ông K phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả vốn vay và lãi cho Ngân hàng tổng cộng 54.760.000 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên bà H và Ông K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau:

- Buộc bà H và Ông K phải liên đới chịu: $54.760.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.738.000 \text{ đồng}$.

- Ngân hàng không phải chịu án phí và cũng không phải nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 280, 351, 357, 166, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Bà Nguyễn Thị Hồng H và Ông Châu Văn K phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 54.760.000 đồng, trong đó tiền vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2022 là 4.760.000 đồng.

2. Bà H và Ông K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày 20/6/2022, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà H và Ông K phải liên đới chịu 2.738.000 đồng.

- Ngân hàng không phải chịu và cũng không phải nộp tạm ứng án phí.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Vinh Thắng